|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ** **BỘ MÔN SINH HỌC**  | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2022- 2023****MÔN SINH HỌC 11** |

**1. MỤC TIÊU**

**1.1.** **Kiến thức**. Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Sinh trưởng và phát triển ở động vật

- Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật

- Sinh sản vô tính ở thực vật

- Sinh sản hữu tính ở thực vật.

**1.2. Kĩ năng**: Học sinh rèn luyện các kĩ năng:

- Làm bài trắc nghiệm

- Vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng thực tiễn.

- Rèn luyện tư duy, kĩ năng quan sát, suy luận và so sánh.

**2. NỘI DUNG**

**2.1. Các dạng câu hỏi định tính:**

**-** Trình bày các khái niệm sinh trưởng, phát triển, biến thái ở động vật.

- Phân biệt phát triển không qua biến thái với phát triển qua biến thái, phát triển qua biến thái hoàn toàn và phát triển qua biến thái không hoàn toàn, lấy ví dụ minh họa từng kiểu.

- Kể tên các hoocmon, nơi sản sinh các hoocmon, tác dụng của từng hoocmon ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của động vật có xương sống.

- Kể tên các hoocmon, nơi sản sinh các hoocmon, tác dụng của từng hoocmon ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của động vật không xương sống.

- Các nhân tố môi trường ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của động vật như thế nào?

- Trình bày các biện pháp điều khiển sinh trưởng và phát triển ở động vật, con người.

- Trình bày khái niệm sinh sản, sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính ở thực vật.

- Nêu các hình thức sinh sản vô tính ở thực vật. Lợi ích của các phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật.

- Trình bày khái niệm thụ phấn, thụ tinh, thụ tinh kép.

- Phân biệt các hình thức thụ phấn ở thực vật.

- Trình bày nguồn gốc của hạt, quả.

**2.2. Các dạng câu hỏi định lượng:** không

**2.3.Ma trận**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Mức độ nhận thức | Tổng số câu |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | TL | TN |
| 1 | Sinh trưởng và phát triển ở động vật | 3 | 2 | 1 | 1 |  | 7 |
| 2 | Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật | 3 | 2 | 1 | 1 |  | 7 |
| 3 | Sinh sản vô tính ở thực vật | 3 | 2 | 1 | 1 |  | 7 |
| 4 | Sinh sản hữu tính ở thực vật | 3 | 2 | 1 | 1 |  | 7 |
| Tổng | TN | 12 | 8 | 4 | 4 |  | 28 |
|  | TL | 1 | 1 | 1 | 0 | 3 |  |

**2.4. Câu hỏi và bài tập minh họa** :

**\* Nhận biết**

**Tự luận**

**Câu 1.** Hoàn thành bảng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu so sánh | Phát triển không qua biến thái | Phát triển qua biến thái |
| Hoàn toàn | Không hoàn toàn |
| Hình thái, cấu tạo, sinh lý con non so với con trưởng thành |  |  |  |
| Các giai đoạn phát triển |  |  |  |
| Trải qua lột xác |  |  |  |
| Đại diện |  |  |  |

**Câu 2.** Trình bày diễn biến quá trình thụ phấn, thụ tinh ở thực vật có hoa. Nêu đặc điểm của các hình thức thụ phấn.

**Câu 3.** Kể tên và nêu đặc điểm các hình thức sinh sản vô tính tự nhiên ở thực vật?

**Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Phát triển của cơ thể động vật là quá trình biến đổi bao gồm

**A.** sinh trưởng và phát sinh hình thái các cơ quan và cơ thể.

**B.** sinh trưởng và phân hoá tế bào

**C.** sinh trưởng, phân hoá tế bào và phát sinh hình thái các cơ quan, cơ thể.

**D.** phân hoá tế bào và phát sinh hình thái các cơ quan, cơ thể.

**Câu 2:** Biến thái là

**A.** sự thay đổi đột ngột về hình thái, cấu tạo và từ từ về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.

**B.** sự thay đổi từ từ về hình thái, cấu tạo và đột ngột về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra

**C.** sự thay đổi đột ngột về hình thái, cấu tạo và sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.

**D.** sự thay đổi từ từ về hình thái, cấu tạo và về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.

**Câu 3:** Sinh trưởng và phát triển của động vật không qua biến thái là kiểu phát triển mà con non có

**A.** đặc điểm hình thái, cấu tạo, sinh lý tương tự với con trưởng thành.

**B.** đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý khác với con trưởng thành

**C.** đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý  giống với con trưởng thành.

**D.** đặc điểm hình thái, cấu tạo giống với con trưởng thành và sinh lý khác với con trưởng thành.

**Câu 4:**Sinh trưởng và phát triển của động vật qua biến thái không hoàn toàn là

**A.** ấu trùng phát triển hoàn thiện, trải qua nhiều lần biến đổi nó biến thành con trưởng thành

**B.** ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện, trải qua nhiều lần biến đổi nó biến thành con trưởng thành.

**C.** ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện, trải qua nhiều lần lột xác nó biến thành con trưởng thành

**D.** ấu trùng phát triển hoàn thiện, trải qua nhiều lần lột xác nó biến thành con trưởng thành

**Câu 5:** Hormone sinh trưởng (GH) được sản sinh ra ở **A.** tinh hoàn **B.** tuyến giáp **C.** tuyến yên **D.** buồng trứng

**Câu 6:** Testostêrôn có vai trò

**A.** kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực

**B.** kích thích chuyển hoá ở tế bào và sinh trưởng, phát triển bình thường của cơ thể.

**C**. tăng cường quá trình sinh tổng hợp prôtêin, do đó kích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, vì vậy làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể.

**D.** kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái.

**Câu 7:**Tirôxin có tác dụng

**A.** tăng cường quá trình sinh tổng hợp prôtêin, kích thích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể

**B.** kích thích chuyển hoá ở tế bào, kích thích sinh trưởng và phát triển bình thường của cơ thể.

**C.** kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực

**D.** kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái

**Câu 8:** Các hình thức sinh sản ở thực vật gồm có

**A.** sinh sản sinh dưỡng và sinh sản bào tử **B.** sinh sản bằng hạt và sinh sản bằng chồi

**C.** sinh sản bằng rễ và bằng thân và bằng lá **D.** sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính

**Câu 9:** Sinh sản vô tính là tạo ra cây con

**A.** giống cây mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái.

**B.** giống cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái.

**C.** giống bố mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái.

**D.** mang những tính trạng giống và khác cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái.

**Câu 10:** Nhóm thực vật sinh sản chủ yếu bằng lá

**A.** xà lách, hành, bắp cải **B.** rau muống, đậu xanh, mông tơi

**C.** thuốc bỏng, sen đá **D.** mã đề, sen, sung

**Câu 11:** Sinh sản sinh dưỡng ở thực vật là tạo ra cây mới từ

**A.** một phần của cơ quan sinh dưỡng ở cây. **B.** một phần rễ của cây.

**C.** một phần thân của cây. **D.** một phần lá của cây.

**Câu 12:** Hình thức sinh sản có sự hợp nhất của giao tử đực và giao tử cái tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới là khái niệm về

**A.** sinh sản hữu tính.    **B.** sinh sản vô tính.

**C.** sinh sản bằng bào tử           **D.** sinh sản bằng nuôi cấy mô tế bào.

**Câu 13:** Thụ phấn là

**A.**  sự kéo dài ống phấn trong vòi nhuỵ. **B.** sự di chuyển của tinh tử trên ống phấn.

**C.** sự nảy mầm của hạt phấn trên núm nhuỵ **D.** sự rơi hạt phấn vào núm nhuỵ và nảy mầm.

**Câu 14:** Thụ phấn chéo là

**A.** sự thụ phấn của hạt phấn cây này với nhuỵ của cây khác loài.

**B.** sự thụ phấn của hạt phấn với nhuỵ của cùng một hoa hay khác hoa của cùng một cây.

**C.** sự thụ phấn của hạt phấn cây này với nhuỵ của cây khác cùng loài.

**D.** sự kết hợp giữa tinh tử và trứng của cùng hoa.

**Câu 15:** Hạt được hình thành từ

**A.** bầu nhị. **B.** hạt phấn.       **C.** bầu nhuỵ.      **D.**  noãn đã được thụ tinh

**\* Thông hiểu**

**Tự luận**

**Câu 1.** Cho biết các hiện tượng sau đây liên quan đến những hoocmon nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **Hiện tượng** | **Hoocmon** |
| Các mô và cơ quan cũ của sâu biến mất, các mô và cơ quan mới được hình thành |  |
| Nòng nọc nhanh chóng biến thành ếch nhái con bé tí tẹo |  |
| Người trưởng thành cao 160 cm, người cân đối |  |
| Quá trình biến đổi sâu thành nhộng bị ức chế |  |
| Bệnh nhân bị lồi mắt, tim đập nhanh, thân nhiệt tăng, hồi hộp, lo lắng, khó ngủ |  |
| Gà trống không phát triển bình thường: mào nhỏ, cựa không phát triển, không biết gáy, mất bản năng sinh dục. |  |

**Câu 2.** Hiện nay phương pháp nhân giống vô tính nào có hiệu quả nhất trong sản xuất nông nghiệp? Ưu điểm và cơ sở khoa học của phương pháp này.

**Câu 3.** Nêu vai trò của quả đối với sự phát triển của thực vật và đời sống con người.

**Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Những động vật sinh trưởng và phát triển **không** qua biến thái là:

**A.** Cá chép, gà, thỏ, khỉ. **B.** Cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.

**C.** Bọ ngựa, cào cào, tôm, cua **D.** Châu chấu, ếch, muỗi.

**Câu 2:** Cho các loài động vật sau:

(1) Ong. (2) Bướm. (3) Châu chấu. (4) Gián. (5) Ếch.

Trong số các loài trên có bao nhiêu loài phát triển qua biến thái **không** hoàn toàn?

**A.** 5 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 3

**Câu 3:**Sinh trưởng phát triển có biến thái không hoàn toàn **sai** khác cơ bản với kiểu sinh trưởng phát triển không qua biến thái là

**A.** có giai đoạn con non dài hơn giai đoạn trưởng thành

**B.** có hình thái cấu tạo của con non khác với con trưởng thành

**C.** chịu ảnh hưởng rõ rệt của hormone

**D.** trải qua nhiều lần lột xác mới trở thành cơ thể trưởng thành

**Câu 4:** Nói về hormone sinh trưởng GH điều nào **không** đúng ? **A.** được tiết ra bởi tuyến yên
**B.** chỉ có tác dụng đối với sự sinh trưởng và phát triển của người mà không có vai trò đối với loài khác
**C.** tác động chủ yếu vào quá trình tổng hợp protein
**D.** kích thích sự phát triển của xương

**Câu 5:**Hậu quả đối với trẻ em khi thiếu tirôxin là

**A.** các đặc điểm sinh dục phụ nam kém phát triển. **B.** các đặc điểm sinh dục phụ nữ kém phát triển.

**C.** người nhỏ bé hoặc khổng lồ. **D.** chậm lớn hoặc ngừng lớn, trí tuệ kém.

**Câu 6:** Chọn một cành khỏe, tốt, gọt lớp vỏ, bọc đất mùn quanh lớp vỏ bọc, sau 1 thời gian ra rễ cắt rời đem trồng. Đây là hình thức sinh sản sinh dưỡng gì?

**A.** Ghép **B.** Nuôi cấy mô **C.** Giâm **D.** Chiết

**Câu 7:** Chất nào sau đây ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của phôi thai, gây dị tật ở trẻ em?

**A.** Rượu và vitamin **B.** Ma túy, thuốc bổ

**C.** Chất kích thích, chất gây nghiện **D.** Đồ hộp

**Câu 8:** Đặc điểm **không** thuộc sinh sản vô tính là

**A.** cơ thể con sinh ra hoàn toàn giống nhau và giống cơ thể mẹ ban đầu

**B.** tạo ra cá thể mới rất đa dạng về các đặc điểm thích nghi

**C.** tạo ra số lượng lớn con cháu trong một thời gian ngắn

**D.** tạo ra các cá thể thích nghi tốt với môi trường sống ổn định

**Câu 9**: Sinh sản vô tính dựa trên cơ sở của quá trình

**A.** giảm phân và thụ tinh. **B.** giảm phân. **C.** nguyên phân. **D.** thụ tinh.

**Câu 10:** Sinh sản bào tử có ở những ngành thực vật nào?

**A.** Rêu, hạt trần. **B.** Rêu, quyết. **C.** Quyết, hạt kín. **D.** Quyết, hạt trần.

**Câu 11:** Giâm cành có lợi hơn so với chiết cành ở chỗ

**A.** cây con sinh trưởng phát triển nhanh hơn **B.** tiết kiệm giống và ít bị bệnh

**C.** không làm ảnh hưởng tới năng suất của cây mẹ **D.** cây con có đặc tính khác với cây mẹ

**Câu 12:** Sinh sản hữu tính ưu việt hơn sinh sản vô tính chủ yếu là

**A.** tạo ra số lượng lớn cá thể trong một thế hệ. **B.**tạo ra đời con đa dạng và có sức sống cao.

**C.** phôi được bảo vệ trong hạt và quả. **D.** phôi được nuôi dưỡng bởi nội nhũ.

**Câu 13:**Để nâng cao chất lượng dân số, cần áp dụng biện pháp nào sau đây ?

**A.** Cải thiện chế độ dinh dưỡng **B.** Luyện tập thể dục thể thao

**C.** Tư vấn di truyền **D.** Cải thiện chế độ dinh dưỡng, luyện tập thể dục thể thao, tư vấn di truyền

**Câu 14:** Hoa thụ phấn nhờ sâu bọ có đặc điểm nổi bật là

**A.**tràng lớn và có màu sắc rất sặc sỡ **B.** vòi nhị rất dài

**C.** thường không mọc thành cụm **D.** không có hương thơm

**Câu 15:** Quá trình hình thành hạt

**A.** hợp tử phát triển thành lá mầm và nội nhũ bao quanh tạo thành hạt.

**B.** noãn đã thụ tinh phát triển thành quả, tế bào tam bội phát triển thành hạt.

**C.** noãn đã thụ tinh (chứa hợp tử và tế bào tam bội) phát triển thành hạt.

**D.** hợp tử phát triển thành quả, quả phân chia thành các hạt.

**\* Vận dụng**

**Tự luận**

**Câu 1.** Bác sĩ thường khuyên các bà mẹ nên thường xuyên tắm nắng trẻ sơ sinh vào sáng sớm và chiều tối khi cường độ ánh sáng yếu. Điều này có tác dụng gì cho sinh trưởng của trẻ?

**Câu 2.** Tuyến yên có ảnh hưởng như thế nào đến bệnh lùn cân đối, bệnh khổng lồ, bệnh to đầu xương chi?

**Câu 3.** Dựa trên nguyên tắc nào mà người ta tạo ra quả không hạt?

**Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Có bao nhiêu phương án **sai** khi nói về điểm giống nhau giữa sinh trưởng, phát triển qua biến thái hoàn toàn và biến thái không hoàn toàn ?

1. Ấu trùng qua nhiều lần lột xác biến đổi thành con trưởng thành.

2. Ấu trùng có hình dạng, cấu tạo gần giống con trưởng thành.

3. Ấu trùng có hình dạng, cấu tạo khác với con trưởng thành.

4. Ấu trùng biến đổi thành con trưởng thành không qua lột xác.

**A.** 2 **B.**4 **C.** 3 **D.** 1

**Câu 2:** Sự sinh trưởng của nhóm động vật nào không đặc trưng bởi quá trình nguyên phân?

**A.** Động vật nguyên sinh **B.** Động vật có xương sống

**C.** Động vật không xương sống **D.** Động vật có biến thái không hoàn toàn.

**Câu 3:** Ở trẻ em, hiện tượng thiểu năng tuyến giáp thường dẫn đến những hậu quả nào dưới đây?

I. Trẻ mới sinh thiếu tirôxin sẽ dẫn tới chậm phát triển trí tuệ (đần độn).

II. Chậm lớn (hoặc ngừng lớn), chịu lạnh kém.

III. Vàng da kéo dài, nước tiểu, mồ hôi có màu vàng.

IV. Không hình thành các đặc điểm sinh dục phụ thử cấp.

**A.** I; II **B.** III; IV **C.**II; III **D.**IV; I

**Câu 4:**Không dùng muối iot cho trẻ em khi có biểu hiện

**A.**bướu cổ kèm trí tuệ suy giảm **B.** chậm lớn, thân nhiệt thấp, nhịp tim chậm

**C.** bướu cổ, mắt lồi, run chân tay **D.** chi ngắn (thấp, lùn) kèm theo đần độn và phù nề

**Câu 5:**Để tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng tới quá trình biến thái của ếch, người ta làm thí nghiệm cho thêm hormone tiroxin của tuyến giáp vào môi trường nuôi nòng nọc thì thấy những con nòng nọc này nhanh chóng biến thành những con ếch bé xíu. Có thể kết luận là

**A.** hormone tuyến giáp có tác dụng thúc đẩy sự phân bào

**B.** hormone tuyến giáp có tác dụng kích thích sự rụng đuôi ở nòng nọc

**C.** tiroxin là hormone kích thích biến thái ở nòng nọc

**D.** tiroxin kích thích quá trình lột xác

**Câu 6:** Sự hình thành giao tử đực ở cây có hoa diễn ra như thế nào?

**A.**Tế bào mẹ giảm phân cho 4 tiểu bào tử. Mỗi tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn. Tế bào sinh sản giảm phân tạo 4 giao tử đực.

**B.**Tế bào mẹ nguyên phân hai lần cho 4 tiểu bào tử. Mỗi tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn. Tế bào sinh sản nguyên phân 1 lần tạo 2 giao tử đực.

**C.** Tế bào mẹ giảm phân cho 4 tiểu bào tử. 1 tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 2 hạt phấn chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn. Tế bào sinh sản nguyên phân 1 lần tạo 2 giao tử đực.

**D.** Tế bào mẹ giảm phân cho 4 tiểu bào tử. Mỗi tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn. Tế bào sinh sản nguyên phân một lần tạo 2 giao tử đực.

**Câu 7:**Tại sao tắm nắng vào lúc ánh sáng yếu có lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của trẻ nhỏ?

**A.** Tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D có vai trò chuyển hoá Na để hình thành xương

**B.** Tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D có vai trò chuyển hoá Ca để hình thành xương.

**C.** Tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D có vai trò chuyển hoá K để hình thành xương.

**D.** Tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D có vai trò ôxy hoá để hình thành xương.

**Câu 8:** Cần phải cắt bỏ hết lá ở cành ghép vì

**A.** tránh gió, mưa làm lay cành ghép. **B.** tập trung nước nuôi các cành ghép.

**C.** tiết kiệm nguồn chất dinh dưỡng cung cấp cho lá. **D.** B và C

**Câu 9:** Ý nào **không** đúng với ưu điểm của phương pháp nuôi cấy mô?

**A.** Phục chế giống cây quý, hạ giá thành cây con

**B.** Nhân nhanh với số lượng lớn cây giống và sạch bệnh.

**C.** Duy trì những tính trạng mong muốn về mặt di truyền.

**D.** Dễ tạo ra nhiều biến dị di truyền cung cấp cho chọn giống.

**Câu 10:** Cây ăn quả lâu năm có thể được trồng bằng phương pháp

**A.** giâm, chiết, ghép cành **B.** gieo hạt, chiết, ghép

**C.** gieo hạt, giâm, ghép **D.** chiết, giâm và gieo

**Câu 11:** Khi nuôi lợn ỉ, nên xuất chuồng lúc chúng đạt khối lượng 50 – 60 kg vì

**A.** đó là cỡ lớn nhất của chúng **B.** sau giai đoạn này lợn lớn rất chậm

**C.** sau giai đoạn này lợn sẽ dễ bị bệnh **D.** nuôi lâu thịt lợn sẽ không ngon

**Câu 12:** Có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về quả?

1. Quả do bầu nhụy sinh trưởng dày lên chuyển hóa thành.

2. Quả có vai trò bảo vệ hạt.

3. Quả do noãn đã thụ tinh phát triển thành.

4. Quả không có vai trò trong phát tán hạt.

5. Quả cung cấp các chất dinh dưỡng (đường, vitamin, khoáng chất,...).

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 13:** Trong hình thức sinh sản bào tử, cơ thể mới được phát triển từ

**A.** bào tử lưỡng bội, bào tử được hình thành trong túi bào tử ở những thực vật có xen kẽ thế hệ thể bào tử và thể giao tử.

**B.** bào tử lưỡng bội, bào tử được hình thành do nguyên phân ở những thực vật có xen kẽ thế hệ thể bào tử và thể giao tử

**C.** từ bào tử đơn bội, bào tử được hình thành trong túi bào tử ở những thực vật có xen kẽ thế hệ thể bào tử và thể giao tử.

**D.** từ hợp tử lưỡng bội, hợp tử được hình thành nhờ thụ tinh ở những thực vật có xen kẽ thế hệ thể bào tử và giao tử thể.

**Câu 14:** Khi quả chín, biến đổi sinh lý nào dưới đây là **không đúng**?

**A.** Pectat canxi bị phân hủy, thành xenlulose bị thủy phân

**B.** Những biến đổi sinh hóa diễn ra mạnh mẽ khi quả đạt kích thước trung bình

**C.** Diệp lục giảm đi, carotenoid được tổng hợp thêm

**D.** Các chất ankaloid và axit hữu cơ giảm đi, etilen được hình thành, fructose, saccarozo tăng lên

**Câu 15:** Cắt bỏ tuyến giáp của nòng nọc sẽ gây hậu quả gì ?

**A.** Nòng nọc không lớn lên được

**B.** Nòng nọc không hình thành đuôi

**C.** Nòng nọc có kích thước khổng lồ nhưng không phát triển thành ếch được

**D.** Nòng nọc còn nhỏ nhưng đã có hình dạng của ếch

**Vận dụng cao**

**1.** Dựa vào đặc điểm cơ bản nào để phân biệt bệnh bướu cổ địa phương (do thiếu iot) với bệnh bướu cổ do cường giáp?

**A.** Người mắc bệnh bướu cổ do thiếu iot không bị lồi mắt; người bị cường giáp có chuyển hoá cơ bản tăng và bị lồi mắt.

**B.** Người mắc bệnh cường giáp béo phì, nhịp tim chậm; người mắc bệnh bướu cổ do thiếu iot gầy và bị lồi mắt.

**C.** Người mắc bệnh bướu cổ do thiếu iot có chuyển hoá cơ bản tăng cao, nhịp tim nhanh, mắt lồi; người mắc bệnh cường giáp thì ngược lại.

**D.** Không thể phân biệt được vì cả 2 loại bệnh đều có bướu cổ và lồi mắt.

**Câu 2.** Trong hạt, mô dự trữ thức ăn ở trạng thái

**A.** Đơn bội ở cây hạt trần, tam bội ở cây hạt kín. **B.** Lưỡng bội ở cây hạt trần, tam bội ở cây hạt kín

**C.** Lưỡng bội ở cây hạt trần, ngũ bội ở cây hạt kín. **D.** Đơn bội ở cây hạt trần, lưỡng bội ở cây hạt kín.

**Câu 3:** Trong nông nghiệp để bảo quản quả được lâu người ta sử dụng

**A**. nhiệt độ thấp kết hợp với CO2 **B.** ủ etilen

**C.** kết hợp auxin với GA **D.** kết hợp nhiệt độ thấp với GA

**Câu 4:** Trong quá trình hình thành túi phôi ở thực vật có hoa có mấy lần phân bào?

**A.** 1 lần giảm phân, 1 lần nguyên phân. **B.** 1 lần giảm phân, 2 lần nguyên phân.

**C.** 1 lần giảm phân, 3 lần nguyên phân. **D.** 1 lần giảm phân, 4 lần nguyên phân.

**2.5. Đề minh họa**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ****ĐỀ MINH HỌA****Mã đề: 001** | **ĐỀ THI GIỮA HK II NĂM HỌC 2022 -2023****Môn thi: SINH HỌC 11**Ngày thi:.../3/2023Thời gian làm bài: 45 phút |

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (28 câu – 7đ)**

**Câu 1:**Sinh trưởng và phát triển của chim bồ câu bắt đầu từ

**A.** khi trứng nở đến khi chim trưởng thành và sinh sản được

**B.** khi trứng nở ra đến khi già và chết

**C.** lúc trứng được thụ tinh và kéo dài đến lúc chim trưởng thành

**D.** hợp tử (diễn ra trong trứng) và sau khi trứng nở, kết thúc khi già và chết

**Câu 2:** Phát triển không qua biến thái có đặc điểm

**A**. không trải qua lột xác. **B.** ấu trùng giống con trưởng thành.

**C.** con non khác con trưởng thành. **D.** phải qua một lần lột xác.

**Câu 3:**Phát triển của động vật qua biến thái hoàn toàn là kiểu phát triển mà con non có

**A.** đặc điểm hình thái, sinh lí rất khác với con trưởng thành

**B.** đặc điểm hình thái, cấu tạo tương tự với con trưởng thành, nhưng khác về sinh lý

**C.** đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý tương tự với con trưởng thành.

**D.** đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lý gần giống với con trưởng thành

**Câu 4:** Những động vật sinh trưởng và phát triển qua biến thái hoàn toàn là

**A.** cá chép, gà, thỏ, khỉ. **B.** cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.

**C.** bọ ngựa, cào cào, tôm, cua. **D.** châu chấu, ếch, muỗi.

**Câu 5:**Những động vật sinh trưởng và phát triển thông qua biến thái không hoàn toàn là

**A.** bọ ngựa, cào cào, tôm, cua. **B.** cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.

**C.** châu chấu, ếch, muỗi. **D.** cá chép, gà, thỏ, khỉ.

**Câu 6:**Cho các hiện tượng sau

I. Sự phát triển của phôi gà và nở thành gà con

II. Trứng muỗi nở cung quăng rồi phát triển thành muỗi

III. Mèo mẹ đẻ mèo con

IV. Ếch đẻ trứng, nở nòng nọc rồi phát triển thành ếch con

Hình thức nào được gọi là phát triển qua biến thái?

**A.** I, III **B.** II, IV **C.** I, II, IV **D.** I, II, III, IV.

**Câu 7:**Rắn có hiện tượng lột xác, rắn có kiểu phát triển

**A.** biến thái không hoàn toàn **B.** biến thái hoàn toàn

**C.** không qua biến thái **D.** không có đáp án đúng.

**Câu 8:** Hormone sinh trưởng có vai trò **A.** tăng cường quá trình sinh tổng hợp prôtêin, kích thích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể.
**B.** kích thích chuyển hoá ở tế bào và sinh trưởng, phát triển bình thường của cơ thể
**C.** kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực.
**D.** kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái

**Câu 9:** Các tính trạng sinh dục thứ sinh ở động vật (đặc tính sinh dục phụ) được điều hoà bởi hoocmon

**A.** testostêrôn và prôgestêrôn **B.** ơstrôgen và testostêrôn

**C.** oxitôxin và prôgestêrôn **D.** oxitôxin và testostêrôn

**Câu 10:** Sâu không lột xác và biến thành nhộng và bướm là do thiếu hoocmon

**A.** ecđixơn. **B.** juvenin. **C.** testosteron. **D.** tiroxin.

**Câu 11:**Tại sao vào những ngày mùa đông cần cho gia súc non ăn nhiều thức ăn hơn để chúng có thể sinh trưởng và phát triển bình thường?

**A.**mùa đông ăn nhiều mới đủ chất để phát triển bộ xương do ít ánh sáng.

**B.**mùa đông lạnh giá ăn nhiều mới đủ năng lượng để chống rét.

**C.** mùa đông lạnh giá gây mất nhiều nhiệt, nếu không tăng khẩu phần ăn sẽ làm chậm quá trình sinh trưởng.

**D.** mùa đông ăn nhiều mới đủ để cung cấp năng lượng cho sự phát triển bộ xương - hệ cơ.

**Câu 12:**Ở các loài chim, việc ấp trứng có tác dụng

**A.** bảo vệ trứng không bị kẻ thù tấn công lấy đi

**B.** tăng mối quan hệ giữa bố mẹ và con

**C.** tạo nhiệt độ thích hợp trong thời gian nhất định giúp hợp tử phát triển

**D.** tăng tỉ lệ sống của trứng đã thụ tinh

**Câu 13:** Ý nào sau đây **không** phải là biện pháp điều khiển sinh trưởng - phát triển ở động vật và người?

**A**. Cải thiện chất lượng dân số. **B.** Cải thiện môi trường sống của động vật.

**C.** Cải tạo giống. **D.** Luôn làm mát không khí nơi có động vật ở.

**Câu 14:** Cho các đặc điểm sau:

I. Đàn ông có râu, giọng nói trầm II. Gà trống có mào, cựa phát triển; màu lông sặc sỡ.

III. Cơ quan sinh dục tạo tinh trùng IV. Hươu đực có sừng, sư tử đực có bờm.

V. Cơ quan sinh dục tạo trứng

Đặc điểm nào được gọi là tính trạng sinh dục thứ sinh?

**A.** II, IV **B.** III, IV **C.** I, II, III, IV, V **D.** I, II, IV

**Câu 15:** Sinh sản vô tính của thực vật trong tự nhiên gồm

**A.** nguyên phân và giảm phân **B.** sinh sản bằng bào tử và sinh sản sinh dưỡng

**C.** sinh sản bằng rễ và bằng thân và bằng lá **D.** sinh sản tự nhiên và sinh sản nhân tạo

**Câu 16:**Sinh sản vô tính được đặc trưng bởi

**A.** không có quá trình kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái

**B.** tạo ra nhiều con cháu trong một thế hệ

**C.** có quá trình giảm nhiễm

**D.** con cháu đa dạng về mặt di truyền

**Câu 17:** Đặc điểm nào sau đây **không** phải là lợi thế của giâm cành hoặc chiết cành

**A.** giữ nguyên tính trạng tốt mà con người mong muốn **B.** có tính chống chịu cao

**C.** thời gian thu hoạch ngắn **D.** tiết kiệm công chăm bón

**Câu 18:**Sự tạo cơ thể mới từ rễ, thân hoặc lá được gọi chính xác là

**A.** quá trình sinh sản **B.** sinh sản sinh dưỡng

**C.** sinh sản vô tính **D.** sinh sản hữu tính

**Câu 19:** Chiết cành có lợi hơn so với giâm cành ở chỗ

**A.** áp dụng được với nhiều cây ăn quả, tỷ lệ cây con sống cao

**B.** số lượng cây con tạo ra nhiều hơn

**C.** không làm ảnh hưởng tới năng suất của cây mẹ

**D.** cây con có đặc tính khác với cây mẹ

**Câu 20:** Sinh sản sinh dưỡng nhân tạo **không** phải nhằm

**A.** nhân giống cây quý một cách nhanh chóng **B.** duy trì đặc tính của cây mẹ

**C.** tạo ra giống cây trồng sạch bệnh **D.** tạo ra giống có năng suất cao hơn

**Câu 21:** Chiết cành và giâm cành được ứng dụng nhiều

**A.** trong trồng lương thực

**B.** trong trồng các cây có nhiều mắt (khoai lang, rau muống...)

**C.** trong trồng các cây lâu năm có giá trị kinh tế cao

**D.** trong trồng các cây một năm có giá trị kinh tế cao

**Câu 22:** Sinh sản hữu tính ưu việt hơn sinh sản vô tính chủ yếu là

**A.** tạo ra số lượng lớn cá thể trong một thế hệ. **B.** tạo ra đời con đa dạng và có sức sống cao.

**C.** phôi được bảo vệ trong hạt và quả. **D.** phôi được nuôi dưỡng bởi nội nhũ.

**Câu 23:** Trong sự hình thành hạt phấn, từ 1 tế bào mẹ (2n) trong bao phấn giảm phân hình thành

**A.** hai tế bào con (n)       **B.** ba tế bào con (n)

**C.** bốn tế bào con (n) **D.** năm tế bào con (n)

**Câu 24:** Sự hình thành túi phôi ở thực vật có hoa diễn ra như thế nào?

**A.** Tế bào mẹ của noãn giảm phân cho 4 đại bào tử → 1 đại bào tử sống sót nguyên phân cho túi phôi chứa 3 tế bào đối cực, 3 tế bào kèm, 1 tế bào trứng, 1 nhân cực.

**B.** Tế bào mẹ của noãn giảm phân cho 4 đại bào tử → 1 đại bào tử sống sót nguyên phân cho túi phôi chứa 3 tế bào đối cực, 2 tế bào kèm, 1 tế bào trứng, 2 nhân cực.

**C.** Tế bào mẹ của noãn giảm phân cho 4 đại bào tử → 1 đại bào tử sống sót nguyên phân cho túi phôi chứa 2 tế bào đối cực, 3 tế bào kèm, 1 tế bào trứng, 2 nhân cực.

**D.** Tế bào mẹ của noãn giảm phân cho 4 đại bào tử → 1 đại bào tử sống sót nguyên phân cho túi phôi chứa 3 tế bào đối cực, 3 tế bào kèm, 1 tế bào trứng, 2 nhân cực.

**Câu 25:** Trong quá trình hình thành túi phôi ở thực vật có hoa có mấy lần phân bào?

**A.** 1 lần giảm phân, 1 lần nguyên phân. **B.** 1 lần giảm phân, 2 lần nguyên phân.

**C.** 1 lần giảm phân, 3 lần nguyên phân. **D.** 1 lần giảm phân, 4 lần nguyên phân.

**Câu 26:** Tự thụ phấn là

**A.** Sự thụ phấn của hạt phấn cây này với nhuỵ của cây khác cùng loài.

**B.** Sự thụ phấn của hạt phấn với nhuỵ của cùng một hoa hay khác hoa cùng một cây.

**C.** Sự thụ phấn của hạt phấn cây này với cây khác loài.

**D.** Sự kết hợp của tinh tử của cây này với trứng của cây khác.

**Câu 27:** Nhóm cây nào sau đây thụ phấn nhờ gió

**A.** Phong lan, cúc, hồng **B.** Ngô, lúa, cỏ may

**C.** Cau, dừa , bí đỏ **D.** Cam, quýt, mãng cầu

**Câu 28:** Ý nghĩa sinh học của hiện tượng thụ tinh kép ở thực vật hạt kín là gì?

**A.** Tiết kiệm vật liệu di truyền.

**B.** Hình thành nội nhũ cung cấp chất dinh dưỡng nuôi phôi.

**C.** Tái tổ hợp vật chất di truyền nhờ sự kết hợp của giao tử đực và giao tử cái.

**D.** Giúp thực vật thích nghi tốt với các điều kiện môi trường.

**PHẦN II: TỰ LUẬN (3 CÂU – 3đ)**

**Câu 1.** Trình bày nguồn gốc hạt và quả (1,5đ)

**Câu 2.** Tại sao thiếu iot, trẻ em ngừng hoặc chậm lớn, trí tuệ chậm phát triển, chịu lạnh kém? (1đ)

**Câu 3.** Tại sao sâu non phá hại mùa màng, bướm không phá hại mùa màng nhưng người dân vẫn tiêu diệt bướm? (0,5đ)

--------------- HẾT ---------------

 Hoàng Mai, ngày tháng năm 2023

 TỔ (NHÓM) TRƯỞNG